

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO
**HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT HUYỆN**



NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG
LUẬT CĂN CƯỚC
NĂM 2023

(Luật Căn cước được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2023, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024)



CĂN CƯỚC

Tháng 6 năm 2024

1. ĐỔI TÊN THẺ “CĂN CƯỚC CÔNG DÂN” THÀNH THẺ “CĂN CƯỚC”

Từ ngày 01/7/2024 theo quy định tại Luật Căn cước 2023 thì thẻ “Căn cước công dân” sẽ đổi thành thẻ “Căn cước”

Tại khoản 11 Điều 3 Luật Căn cước 2023 quy định: Thẻ căn cước là giấy tờ tùy thân chứa đựng căn cước và thông tin khác đã được tích hợp vào thẻ căn cước của công dân Việt Nam, do cơ quan quản lý căn cước cấp theo quy định của Luật này.

2. ĐỔI THÔNG TIN VỀ QUÊ QUÁN, VÂN TAY VÀ ĐẶC ĐIỂM NHẬN DẠNG

Tại khoản 2 Điều 18 Luật Căn cước 2023 quy định thông tin được in trên thẻ căn cước bao gồm:

- Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”;
- Dòng chữ “CĂN CƯỚC”;
- Ảnh khuôn mặt;
- Số định danh cá nhân;
- Họ, chữ đệm và tên khai sinh;
- Ngày, tháng, năm sinh;
- Giới tính;
- Nơi đăng ký khai sinh;
- Quốc tịch;
- Nơi cư trú;
- Ngày, tháng, năm cấp thẻ; ngày, tháng, năm hết hạn sử dụng;
- Nơi cấp: Bộ Công an.

3. SỬA ĐỔI ĐỘ TUỔI CẤP THẺ CĂN CƯỚC

Tại Điều 21 Luật Căn cước 2023, quy định độ tuổi cấp đổi thẻ căn cước như sau:

1. Công dân Việt Nam đã được cấp thẻ căn cước phải thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ căn cước khi đủ 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi.

2. Thẻ căn cước đã được cấp, cấp đổi, cấp lại trong thời hạn 02 năm trước độ tuổi cấp đổi thẻ căn cước quy định tại khoản 1 Điều này có giá trị sử dụng đến tuổi cấp đổi thẻ căn cước tiếp theo.

4. NGƯỜI DƯỚI 14 TUỔI ĐƯỢC CẤP THẺ CĂN CƯỚC THEO NHU CẦU

Tại khoản 2 Điều 23 Luật Căn cước 2023 quy định: Người dưới 14 tuổi hoặc người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi được đề nghị cơ quan quản lý căn cước cấp thẻ căn cước. Trình tự, thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi được thực hiện như sau:

a) Người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi thông qua cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng định danh quốc gia. Trường hợp người dưới 06 tuổi chưa đăng ký khai sinh thì người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước thông qua các thủ tục liên thông với đăng ký khai sinh trên cổng dịch vụ công, ứng dụng định danh quốc gia hoặc trực tiếp tại cơ quan quản lý căn cước. Cơ quan quản lý căn cước không thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học đối với người dưới 06 tuổi;

b) Người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi cùng người đại diện hợp pháp đến cơ quan quản lý căn cước để thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Người đại diện hợp pháp của người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước thay cho người đó.

5. BỔ SUNG TRƯỜNG HỢP CẤP THẺ CĂN CƯỚC

Tại **khoản 1 Điều 24 Luật Căn cước 2023** quy định các trường hợp cấp đổi thẻ căn cước bao gồm:

- Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật này;
- Thay đổi, cải chính thông tin về họ, chữ đệm, tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh;
- Thay đổi nhân dạng; bổ sung thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay; xác định lại giới tính hoặc chuyển đổi giới tính theo quy định của pháp luật;
- Có sai sót về thông tin in trên thẻ căn cước;
- Theo yêu cầu của người được cấp thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính;
- Xác lập lại số định danh cá nhân;
- Khi người được cấp thẻ căn cước có yêu cầu.

6. SỬA ĐỔI THỜI HẠN CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI THẺ CĂN CƯỚC

Tại **Điều 26 Luật Căn cước 2023** quy định thời hạn cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước như sau:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định của Luật này, cơ quan quản lý căn cước phải cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.

7. CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CĂN CƯỚC VỚI NGƯỜI GỐC VIỆT NAM CHƯA XÁC ĐỊNH ĐƯỢC QUỐC TỊCH

Tại **khoản 12 Điều 3 Luật Căn cước 2023** quy định:

Giấy chứng nhận căn cước là giấy tờ tùy

thân chứa đựng căn cước của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch, do cơ quan quản lý căn cước cấp theo quy định của Luật này. Đồng thời, tại **khoản 1 Điều 30 Luật Căn cước 2023** quy định Giấy chứng nhận căn cước được cấp cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch mà đang sinh sống liên tục từ 06 tháng trở lên tại đơn vị hành chính cấp xã hoặc đơn vị hành chính cấp huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã.

8. MỖI CÔNG DÂN VIỆT NAM ĐƯỢC CẤP 01 CĂN CƯỚC ĐIỆN TỬ

Tại **khoản 1 Điều 31 Luật Căn cước 2023** quy định: Mỗi công dân Việt Nam được cấp 01 căn cước điện tử. Đồng thời, tại **Điều 33 Luật Căn cước 2023** quy định:

1. Căn cước điện tử có giá trị chứng minh về căn cước và thông tin khác đã được tích hợp vào căn cước điện tử của người được cấp căn cước điện tử để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác theo nhu cầu của công dân.

2. Trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, thực hiện các giao dịch và hoạt động khác, nếu phát hiện có sự khác nhau giữa thông tin in trên thẻ căn cước hoặc thông tin lưu trữ trong bộ phận lưu trữ được mã hóa của thẻ căn cước với thông tin trong căn cước điện tử thì cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin trong căn cước điện tử.

9. QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP

Từ ngày 01/01/2025, theo quy định chuyển tiếp tại **Điều 46 Luật Căn cước 2023** thì:

1. Thẻ căn cước công dân đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được in trên thẻ, trừ trường

hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Công dân khi có nhu cầu thì được cấp đổi sang thẻ căn cước.

2. Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ chứng minh nhân dân, căn cước công dân được giữ nguyên giá trị sử dụng; cơ quan nhà nước không được yêu cầu công dân thay đổi, điều chỉnh thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân trong giấy tờ đã cấp.

3. Thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15 tháng 01 năm 2024 đến trước ngày 30 tháng 6 năm 2024 thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024.

4. Quy định về việc sử dụng căn cước công dân, chứng minh nhân dân trong các văn bản quy phạm pháp luật ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được áp dụng như đối với thẻ căn cước quy định tại Luật này cho đến khi văn bản quy phạm pháp luật đó được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.



Quét mã QR để xem toàn văn
Luật Căn cước năm 2023

